

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Rõ**

Ông **Đoàn Thanh Phong**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 10-10-1995 tại An Giang, số chứng minh nhân dân 352273821, nơi cấp: Công an An Giang;

Nơi cư trú: khóm Vĩnh T 3, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C sinh năm 1971 (chết) và bà Võ Thị Th sinh năm 1973 (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: 01 lần, Quyết định số 79/QĐ-XPHC ngày 17/8/2021 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền án 03 lần, lần 1: Bản án số 17/2014/HS-ST ngày 09-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, lần 2: Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 05-02-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt Trần Văn T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần 3: Bản án số 100/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-10-2021, tạm giam ngày 30-10-2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng Nhật G, sinh ngày 24-01-1996 tại Tiền Giang, số thẻ căn cước công dân 3080096000264, nơi cấp: Công an Tiền Giang;

Nơi cư trú: số 77/10/11 Nguyễn Thị Th, Phường M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Kh sinh năm 1972 và bà

Phạm Thị V sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần, lần 1: Bản án số 70/2015/HS-ST ngày 13-8-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt Nguyễn Hoàng Nhật Gi 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, lần 2: Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt Nguyễn Hoàng Nhật Gi 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21-10-2021, tạm giam ngày 30-10-2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thanh H, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Ngọc H**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình T, xã Trung A, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thị Cát Ph**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 77/10/11 Nguyễn Thị Th, Phường M, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2021 Trần Văn T nhờ Nguyễn Hoàng Nhật Gi tìm mượn xe để chở T xuống nhà bạn gái ở thị xã Gò Công. Gi mượn xe mô tô biển số 63C1-324.50 của Nguyễn Thị Cát Ph (chị ruột Gi) chở T từ Mỹ Tho về thị xã Gò Công, khi chạy ngang tiệm tạp hóa thuộc ấp Thanh H, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo thì T phát hiện bên kia đường có xe mô tô biển số 63B4-220.60 của chị Nguyễn Thị Trúc L dựng cặp lộ có gắn chìa khóa trên xe nên nói Gi “có xe dựng, có chìa khóa sẵn kia”, Gi quay xe lại T giả vờ kêu chủ tiệm tạp hóa bán cho 03 bó rau muống, chủ tiệm nhờ chị L đưa cho T rau muống, T xuống xe kêu lấy thêm hành lá nên chị L đi trở vô, lợi dụng sơ hở T bật chìa khóa xe mô tô biển số 63B4-220.60 của chị Nguyễn Thị Trúc L chạy về hướng thành phố Mỹ Tho, trên đường đi T dừng xe tháo hai kính chiếu hậu bỏ dọc đường, về nhà G T tháo biển số xe ra bỏ ở nhà Gi, sau đó đem xe đến bán cho anh Lê Ngọc H ngụ ấp Bình T, xã Trung A, thành phố Mỹ Tho giá 3.500.000 đồng. T và Gi mua 1.500.000 đồng ma túy sử dụng, số tiền còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 86/BKLDGTS ngày 25-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade 125, màu sơn: đỏ-trắng-đen, số máy 4600DY313574, số khung F46E-4190300, biển số 63B4-182.59 trị giá 19.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCG ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T: Từ 02 năm – 03 năm tù.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Gi từ 02 năm – 03 năm tù.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Trúc L đã nhận lại xe không có ý kiến yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Ngọc H 3.500.000 đồng (tiền mua xe mô tô). Anh H không có ý kiến yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Gi không yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền đã bồi thường cho anh H. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả xe mô tô biển số 63C1-324.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Cát Ph cho chị Nguyễn Thị Cát Ph.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có dòng chữ Vass Assurance Corporation; 01 nón kết màu đỏ, trên nón có chữ Tommy Hilfiger; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, trên áo có chữ T-H collection; 01 quần jean màu xanh hiệu Chanel; 01 đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu Fendi; 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nón có dòng chữ Yamaha; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Adidas; 01 quần jean đen, dài hiệu Express Jean; 01 áo khoác màu xanh, có mũ trùm đầu, bằng thun, hiệu Russell; 01 đôi dép quai ngang màu đen hiệu Thành Nguyễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2021 Nguyễn Hoàng Nhật Gi mượn xe mô tô biển số 63C1-324.50 của Nguyễn Thị Cát Ph (chị ruột Gi) chở Trần Văn T từ Mỹ Tho về thị xã Gò Công, khi chạy ngang tiệm tạp hóa thuộc ấp Thạnh H, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo thì T phát hiện bên kia đường có xe mô tô biển số 63B4-220.60 của chị Nguyễn Thị Trúc L dựng cặp lộ có gắn chìa khóa trên xe, Gi quay

xe lại T giả vờ kêu chủ tiệm tạp hóa bán cho 03 bó rau muống, chủ tiệm nhờ chị L đưa cho T rau muống, T xuống xe kêu lấy thêm hành lá nên chị L đi trở vô, lợi dụng sơ hở T bật chìa khóa xe mô tô biển số 63B4-220.60 của chị Nguyễn Thị Trúc L chạy về hướng thành phố Mỹ Tho, trên đường đi T dừng xe tháo hai kính chiếu hậu bỏ dọc đường, về nhà Gi, T tháo biển số xe ra bỏ ở nhà Gi, sau đó đem xe đến bán cho anh Lê Ngọc H ngụ ấp Bình T, xã Trung A, thành phố Mỹ Tho giá 3.500.000 đồng. T và Gi mua 1.500.000 đồng ma túy sử dụng, số tiền còn lại chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, do đó hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trần Văn T thực hiện tội phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Về nhân thân có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo chưa ăn năn hối cải tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Điều đó cho thấy ý thức rất xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Gi phạm tội với vai trò là người giúp sức cho T thực hiện trộm cắp xe mô tô. Bị cáo có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó cần có tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện một mình bồi thường cho anh Lê Ngọc H. Do đó cần có mức án thấp hơn bị cáo Tuấn.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Trúc L đã nhận lại xe không có ý kiến yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Gi đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Ngọc H 3.500.000 đồng (tiền mua xe mô tô). Anh H không có ý kiến yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Gi không yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền đã bồi thường cho anh H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Xe mô tô mô tô biển số 63C1-324.50 bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật Gi lấy đi trộm cắp tài sản chị Ph không biết, do đó cần trả lại xe mô tô biển số 63C1-324.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Cát Ph cho chị Nguyễn Thị Cát Ph.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xanh, trên nón có dòng chữ Vass Assurance Corporation; 01 (một) nón kết màu đỏ, trên nón có chữ Tommy Hilfiger; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ, trên áo có chữ T-H collection; 01 (một) quần jean màu xanh hiệu Chanel; 01 (một) đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu Fendi; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trên nón có dòng chữ Yamaha; 01 (một) nón kết màu đen, trên nón có chữ Adidas; 01 (một) quần jean đen, dài hiệu Express Jean; 01 (một) áo khoác màu xanh, có mũ trùm đầu, bằng thun, hiệu Russell; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen hiệu Thành Nguyễn.

Về án phí:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-10-2021.

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Nhật Gi 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21-10-2021.

+ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả một xe mô tô biển số 63C1-324.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63C1-324.50 mang tên Nguyễn Thị Cát Phg cho chị Nguyễn Thị Cát Ph.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có dòng chữ Vass Assurance Corporation; 01 nón kết màu đỏ, trên nón có chữ Tommy Hilfiger; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, trên áo có chữ T-H collection; 01 quần jean màu xanh hiệu Chanel; 01 đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu Fendi; 01 nón bảo hiểm màu xanh trên nón có dòng chữ Yamaha; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ Adidas; 01 quần jean đen, dài hiệu Express Jean; 01 áo khoác màu xanh, có mũ trùm đầu, bằng thun, hiệu Russell; 01 đôi dép quay ngang màu đen hiệu Thành Nguyễn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-01-2022)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng Nhật Gi mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương